TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 18 – 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn.
Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn Q1, sinh ngày 10/4/1971 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 12/HSST ngày 25/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 7.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc.

+ Bản án số 22/HSST ngày 01/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc.

+ Quyết định số 202 ngày 02/10/2018 Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.800.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 16/2024/HSST - QĐTG ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2/ Dương Ngọc Q2, sinh ngày 25/5/1966, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th (đã chết) và con bà Dương Thị Á (đã chết); bị cáo có vợ (đã chết) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3/ Nguyễn Văn H1, sinh ngày 15/6/1967 tại quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn B, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 1141, ngày 10/9/1985 UBND tỉnh Hà Nam Ninh ra quyết định đưa đi tập trung giáo dục, cải tạo thời hạn 03 năm, về hành vi: Gây rối trật tự trị an xã hội.

+ Bản án số 135/HSST ngày 13/12/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 13 năm tù giam về tội: *Cướp tài sản riêng của công dân*, 06 tháng tù giam về tội: *Trộm cắp tài sản riêng của công dân* và 06 tháng tù giam, về tội: *Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*, tổng hợp hình phạt là 14 năm tù giam. Tại bản án số 268/HSPT ngày 14/4/1990 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, tuyên xử phạt Nguyễn Văn H 12 năm tù giam.

+ Bản án số 35/HSST ngày 11/12/2002, Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội: *Gây rối trật tự công cộng*;

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4/ Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10/4/1984 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 80 ngày 10/10/2011 Công an phường Tr, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: Đánh nhau.

+ Quyết định số 39 ngày 04/6/2012 Công an phường B, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

+ Quyết định số 32 ngày 24/3/2017 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

+ Quyết định số 154 ngày 04/6/2018 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

+ Quyết định số 10 ngày 31/12/2020 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.000.000 đồng, về hành vi: Xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5/ Đỗ Quang H3, sinh ngày 16/5/1990 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Huy D và con bà Dương Thị Th; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 22 ngày 20/01/2014 Công an thị xã (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

6/ Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 13/01/1979 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Bùi Thị Th; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 81 ngày 13/7/2020 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

7/ Trần Đình U, sinh ngày 10/5/1962 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Ê (đã chết) và con bà Trần Thị B (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

8/ Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 13/3/1989 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 32/HSST ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án; phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội: Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt Cải tạo không giam giữ, được cấp giấy chứng nhận ngày 06/11/2020; nộp xong tiền phạt bổ sung và tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng ngày 15/02/2024.

Nhân thân:

+ Bản án số 12/HSPT ngày 20/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử

phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án về tội: Cố ý gây thương tích.

+ Quyết định số 26 ngày 12/11/2013 Công an phường B, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

+ Bản án số 22/HSST ngày 01/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc.

+ Quyết định số 59 ngày 11/7/2018 Công an phường Tr, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 17/2024/HSST - QĐTG ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

9/ Nguyễn Văn M, sinh ngày 21/10/1988 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

10/ Nguyễn Công V1, sinh ngày 20/5/1958 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Phạm Thị Nh (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

11/ Nguyễn Văn V2, sinh ngày 01/11/1968 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 21 ngày 14/11/2018 Công an thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 31/HSST ngày 10/5/2013, Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 7.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2024/HSST - LCĐKNCT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Người chứng kiến: ông Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1965; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H1, Đỗ Quang H3, Nguyễn Công V1, Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn V2, đều là anh em bạn bè quen biết nhau.

Chiều ngày 12/02/2024 Phạm Văn Q1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Công V1, Dương Ngọc Q2 đến nhà Nguyễn Văn V2 chơi chúc tết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q1 thấy bộ bài tú lơ khơ để ở bàn uống nước nhà V2 nên rủ M, V1, Q2 và V2 đánh liêng ăn tiền, Q1 nói "*Anh em làm tý liêng*". M, Q2 và V1 đồng ý, còn V2 do say rượu nên không chơi, V2 nói: "*Tao say rượu rồi, không chơi đâu*". Nghe V2 nói Q1, M, Q2 và V1 biết V2 không chơi nhưng vẫn đồng ý cho mọi người đánh "liêng" ăn tiền tại nhà ở của mình nên Q1 cầm bộ bài cùng , V1 và Q2 đi lên gác xép nhà V2 đánh bạc. Thấy Q1 cầm bài cùng M, V1 và Q2 đi lên gác xép đánh bạc thì V2 đi vào phòng để ngủ. Q1, M, V2 và Q2 đi lên gác xép bốn người thống nhất đánh "liêng" trái phép được thua bằng tiền, mức độ thắng thua gà 20.000 đồng phạt hết mức là 200.000 đồng. Cả 4 người chơi được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn H1 đến nhà V2 chơi, thấy cửa mở và nghe tiếng ồn ào trên gác xép nên đi lên thấy M, V1, Q2, Q1 đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh "liêng", H1 vào ngồi xem một lúc thì V1 thua hết tiền ra về, H1 vào thay chỗ V1 và tham gia đánh bạc cùng M, Q2, Q1 với hình thức, mức độ không thay đổi. Sau đó lần lượt có Đỗ Quang H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức Đ đến nhà V2 chơi, đi lên gác xép nhà V2 rồi cùng tham gia đánh bạc với Phạm Văn Q1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H1, Dương Ngọc Q2 với hình thức, mức độ không thay đổi. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày Trần Đình U đến nhà V2 chơi, đi lên gác xép nhà V2 thấy Q1, M, Q2, H1, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H2, Đ đang đánh bạc nên ngồi xem được một lúc thì M thua hết tiền, U vào thay thế vị trí chơi bạc của M. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Nguyễn Mạnh Đ đến nhà V2 chúc tết, thấy cửa nhà mở, có tiếng ồn ào trên gác xép, Đ đi lên thấy Q1, H1, Q2, Đ, U, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H2 đang đánh bạc nên ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng với hình thức, mức độ không thay đổi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn V2 ngủ dậy đi ra bếp rửa mặt (bếp bên dưới gác xép), Q2 có nghe thấy có người dưới bếp, đoán V2 đã ngủ dậy nên ngồi trên gác xép gọi với xuống "*V2 ơi, Q2 đây, cho tôi xin cốc rượu*", nghe thấy Q2 xin rượu, V2 lấy cốc nhựa, rót đầy rượu vào cốc rồi cầm lên gác xép, khi lên đến gác xép, V2 thấy Nguyễn Mạnh Đ, Trần Đình U, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H1, Dương Ngọc Q2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức Đ đang ngồi chơi đánh bạc, hình thức đánh "liêng", được thua bằng tiền, V2 không nói gì, đưa cốc rượu cho Q2 rồi đi xuống phòng ngủ, ngủ tiếp. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, Nguyễn Mạnh Đ, Trần Đình U, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H1, Dương Ngọc Q2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức Đ đang đánh bạc tại phòng gác xép nhà Nguyễn Văn V2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 04 ví dạng da (của Đ, Nguyễn Văn H2, Đ, U) và tổng số tiền của những người chơi đánh bạc là 28.330.000 đồng. Trong đó thu giữ ở vị trí ngồi của các đối tượng là 7.830.000 đồng, thu giữ trong ví và trong người các đối tượng là 20.500.000 đồng.

Cùng ngày 12/02/2024 Nguyễn Văn M và Nguyễn Công V1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 08/4/2024, Nguyễn Văn V2 tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp 01 chiếc cốc nhựa, màu trắng, có tay cầm, kích thước (11,5 x 8) cm để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 23.180.000 đồng, trong đó: Phạm Văn Q1 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.440.000 đồng, Nguyễn Công V1 sử dụng số tiền 450.000 đồng, Nguyễn Văn H1 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Đỗ Quang H3 sử dụng số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Văn H2 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Đức Đ sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, Trần Đình U sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Dương Ngọc Q1 sử dụng số tiền 5.190.000 đồng và Nguyễn Mạnh Đ sử dụng số tiền 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q1.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V2.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Ngọc Q1, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Quang H3, Trần Đình U và Nguyễn Văn M. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công V1.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q1 từ **09** tháng đến **12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12/02/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ **09** tháng đến **12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/02/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ **06** tháng đến **09** tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn Q1, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo từ **10.000.000 đồng** đến **15.000.000 đồng** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ **09** tháng đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** tháng đến **24** tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 từ **10.000.000 đồng** đến **15.000.000 đồng** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Q2 từ **12** tháng đến **15** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ **15** tháng đến **18** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H3 từ **12** tháng đến **15** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình U từ **09** tháng đến **12** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V2 từ **09** tháng đến **12** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ **06** tháng đến **09** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Dương Ngọc Q2, Trần Đình U, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức Đ và Đỗ Quang H3 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Ngọc Q2, Trần Đình U, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn M và Đỗ Quang H3 mỗi bị cáo từ **10.000.000 đồng** đến **15.000.000 đồng** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Dương Ngọc Q2, Trần Đình U, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn M và Đỗ Quang H3 cho Uỷ ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền Nguyễn Công V1 từ **24.000.000 đồng** đến **27.000.000 đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.180.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cốc nhựa màu trắng, dạng cốc vại, có tay cầm, kích thước 11,5 x 8 cm.

- Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc Q2 số tiền 5.150.000 đồng.

- Trả lại 04 chiếc ví dạng da cho các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Đình U.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Đăng Kh trình bày: vào tối ngày 12/02/2024 tại gác xép nhà anh Nguyễn Văn V2 có các anh Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với mức đóng gà là 20.000 đồng, phạt hết nước là 200.000 đồng thì bị Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Tại đây các anh Công an thu giữ tổng số tiền là 28.330.000 đồng, 04 chiếc ví và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 14 giờ ngày 12/02/2024 tại gian gác xép nhà Nguyễn Văn V2 ở thôn T, xã Q, thành phố T. Phạm Văn Q1, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M, Dương Ngọc Q2 đánh bạc trái phép hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền 4 người sử dụng vào đánh bạc là 9.480.000 đồng. Đến 14 giờ 10 phút Nguyễn Công V1 thua hết tiền, không chơi nữa thì Nguyễn Văn H1 vào tham gia chơi, sau đó lần lượt có Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức Đ đến tham gia đánh bạc cùng. Tổng số tiền 7 người sử dụng vào đánh bạc là 19.580.000 đồng. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn M thua hết tiền không chơi nữa, Trần Đình U vào tham gia chơi cùng. Đến 15 giờ Nguyễn Mạnh Đ đến cùng tham gia đánh bạc, hình thức và mức độ không thay đổi. Tổng số tiền Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H2, Trần Đình U và Nguyễn Mạnh Đ sử dụng vào đánh bạc trái phép là 23.180.000 đồng đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn V2, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng do quen biết, nể nang đã cho M, V1, H1, Q2, Q1, Đ, Đỗ Quang H3, Nguyễn Văn H2, U và Đ sử dụng gian gác xép nhà ở của mình để đánh bạc trái phép đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn Q1 là người trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Phạm Văn Q1 là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc và rủ các bị cáo Q2, M và V1 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao nhất trong vụ án là phù hợp.

Đối với bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V1, là người trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi được Q1 rủ các bị cáo không khuyên can mà lại đồng tình tham gia đánh bạc cùng với Q1. Về số tiền tham gia đánh bạc thì có sự khác nhau, bị cáo Q2 có số tiền 5.190.000 đồng, bị cáo M có 1.440.000 đồng và bị cáo V1 sử dụng số tiền 450.000 đồng. Do vậy về trách nhiệm hình sự của Q2 cao hơn M và V1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đức Đ là người trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi thấy các bị cáo đánh bạc thì cùng tích cực tham gia về thời gian tham gia và số tiền tham gia đánh bạc giữa các bị cáo là ngang nhau (bị cáo Nguyễn Văn H2 có 4.000.000 đồng, bị cáo Đ có 4.200.000 đồng). Do vậy về trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đức Đ bằng nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Đỗ Quang H3 và Trần Đình U là những người ham mê cờ bạc, khi thấy các bị cáo đánh bạc thì cùng tích cực tham gia về thời gian tham gia và số tiền tham gia đánh bạc giữa các bị cáo có sự khác nhau (bị cáo H1 và bị cáo Đỗ Quang H3 có thời gian đánh bạc ngang nhau bị cáo U có thời gian đánh bạc ít hơn. Tuy nhiên về số tiền tham gia đánh bạc thì bị cáo U có 2.000.000 đồng, H1 có 1.200.000 đồng, bị cáo Đỗ Quang H3 có 700.000 đồng. Do vậy về trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn H1 bằng Uyển và cao hơn Đỗ Quang H3 là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là người ham mê cờ bạc, khi thấy các bị cáo đánh bạc thì cùng tích cực tham gia, bản thân Điệp đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Đối với Nguyễn Văn V2 biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không can ngăn mặc dù bị cáo không được hưởng lợi gì. Tuy nhiên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[3] Về nhân thân:

Các bị cáo Dương Ngọc Q2, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Nguyễn Công V1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn Q1 đã 2 lần bị kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 đã 01 lần bị kết án về tội cướp tài sản riêng công dân, trộm cắp tài sản riêng công dân và tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa,

01 lần bị kết án về tội gây rối trật tự công cộng và 01 lần bị đưa đi tập trung giáo dục về hành vi gây rối trật tự trị an xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Đối với bị cáo Đỗ Quang H3 đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã 02 lần bị kết án về tội đánh bạc, 01 lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V2 đã 01 lần bị kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ: tại Bản án số 32/HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và khấu trừ 5% thu nhập. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Nguyễn Công V1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Công V1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Văn H2 có bố đẻ là bệnh binh, mất 42% sức khỏe, Nguyễn Văn H1 có bố, mẹ vợ là người có thành tích trong kháng chiến chống mỹ cứu nước được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương, huy chương và bị cáo tích cực tham gia ủng hộ đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương nên các bị cáo M, V1, Nguyễn Văn H2 và H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Phạm Văn Q1, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn H2: Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H1, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn H1 ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn V2, Đỗ Quang H3, Trần Đình U và Nguyễn Văn M, ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công V1, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Công V1 cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn Q1, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Quang H3, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Công V1 là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Công V1.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Quang H2, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với số tiền 23.180.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếc cốc nhựa màu trắng, có tay cầm, kích thước (11,5 x 8) cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Ngọc Q2, qúa trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Dương Ngọc Q2 là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 ví da đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức Đ và Trần Đình U qúa trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức Đ và Trần Đình U là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc cốc nhựa, màu trắng, có tay cầm, kích thước (11,5 x 8) cm thu giữ của Nguyễn Văn V2. Quá trình điều tra xác định là đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo trình bày chiếc cốc nhựa đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Việc đề nghị của bị cáo là tự nguyện cần chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công V1, Trần Đình U bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định song bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Việc đề nghị của các bị cáo là chính đáng do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho các bị cáo

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q1.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 .

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn M, Trần Đình U và Đỗ Quang H3.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công V1.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Trần Đình U, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q1 **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12/02/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/02/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 **06** tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án 18/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn Q1, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo **10.000.000đồng** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Q2 **12** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ **15** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành

án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V2 **09** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H3 **15 t**háng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình U **09** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **07** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp nhận được Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn V2, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Đỗ Quang H3 mỗi bị cáo **10.000.000 đồng** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn V2, Trần Đình U, Nguyễn Văn M và Đỗ Quang H3 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Giao các bị cáo Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn M, Trần Đình U và Đỗ Quang H3 cho Uỷ ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Đ cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền Nguyễn Công V1 **24.000.000 đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.180.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ sử dụng để đánh bạc gồm các quân: A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J, Q, K.

+ 01 (một) chiếc cốc nhựa màu trắng, dạng cốc vại, có tay cầm, kích thước (11,5 x 8) cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại:

+ 5.150.000 đồng cho bị cáo Dương Ngọc Q2.

+ 01 (một) ví dạng da, màu nâu đã qua sử dụng kích thước (19 x 11,5) cm thu giữ của Nguyễn Đức Đ

+ 01 (một) ví dạng da, màu nâu đã qua sử dụng kích thước (19 x 11,5) cm thu giữ của Nguyễn Văn H2.

+ 01 (một) ví dạng da, màu đen đã qua sử dụng kích thước (19 x 11,5) cm thu giữ của Nguyễn Mạnh Đ.

+ 01 (một) ví dạng da, màu nâu đã qua sử dụng kích thước (19 x 11,5) cm thu giữ của Trần Đình U.

Những vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã chuyển cho Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 5 năm 2024 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Văn Q1, Dương Ngọc Q2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Đỗ Quang H3, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn V2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công V.

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình U.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú